

Số: 101 /KH-LTK

Ea M'ngang, ngày 01 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường năm học 2022-2023**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn số 959/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 07/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023;

Công văn số 126/PGDĐT-NVTH, ngày 18/10/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX nhiệm kỳ 2020 - 2025, nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt lần thứ XII nhiệm kỳ 2022 - 2025;

Tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và nhu cầu, nguyện vọng, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022-2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

Xã Ea M'ngang cách trung tâm huyện Cư M'gar khoảng 10 km về phía Tây, có đường ranh giới phía Nam giáp với xã Ea Bar, phía Tây giáp xã Cuôr Knia huyện Buôn Đôn, phía Đông giáp thị trấn Ea Pôk, xã Quảng Tiến, phía Bắc giáp xã Cư M'gar và xã Quảng Hiệp huyện Cư M'gar, xã có diện tích tự nhiên 2.222 ha, trong đó đất nông nghiệp 2.015, 81 ha, chiếm 90%. Xã có 9 thôn, với tổng số hộ là 1.890 hộ với 9.012 nhân khẩu. Chia làm 02 cụm dân cư: Cụm khu trung tâm xã gồm các thôn: 1A, 1B, 2A, 2B, 3 và cụm phía Tây gồm các thôn 5, 6, 7 và thôn Bình Hòa. Xã có địa hình khá bằng phẳng. Ea M'ngang cũng là nơi hội tụ của đông đảo các dân tộc anh em từ 20 tỉnh thành về đây sinh sống như: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mường, Thái, Hoa. Mỗi dân tộc đều có nếp sống văn hóa riêng rất đặc sắc, góp phần làm phong phú và đậm đà bản sắc văn hóa trên vùng đất Tây nguyên nói chung, cộng đồng dân cư xã EaM'ngang nói riêng. Những năm qua, dưới sự lãnh

đạo của Đảng, sự điều hành chỉ đạo của chính quyền các cấp, nhân dân trong xã đã đoàn kết, đồng thuận để xây dựng xã Ea Mngang ngày càng phát triển giàu đẹp.

a) Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp, đồng thuận của các đoàn thể và cha mẹ học sinh... đã tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.

Đời sống kinh tế của đa số phụ huynh cơ bản đảm bảo, đủ các điều kiện để cho con em tham gia học tập và sinh hoạt theo quy định.

Nhà trường đang tuyển sinh học sinh gồm các thôn thuộc cụm khu trung tâm của xã, rất thuận lợi trong việc đi lại và sinh hoạt của các em.

b) Khó khăn:

Phụ huynh học sinh đa phần là sản xuất nông nghiệp, việc bố trí thời gian để hướng dẫn, giúp đỡ các em học tập ở nhà gặp nhiều khó khăn.

Một năm qua, do tình hình dịch bệnh kéo dài, học sinh phải học trực tuyến, ảnh hưởng đến chất lượng chung.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường.

- Tổng số lớp: 22 lớp; Số học sinh 683em; Nữ 332 em; Dân tộc TS: 98 em (Nữ 43 em); *Chi tiết:*

Tên lớp	Số lượng	Nữ	Tỉ lệ (%)	Dân Tộc	Tỉ lệ (%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ (%)
1A	35	19	54.29	5	14.29	1	2.86
1B	35	18	51.43	6	17.14	3	8.57
1C	36	18	50.00	8	22.22	4	11.11
1D	29	16	55.17	3	10.34	1	3.45
Cộng khối 1	135	71	52.59	22	16.30	9	6.67
2A	37	19	51.35	4	10.81	3	8.11
2B	32	16	50.00	0	0.00	0	0.00
2C	33	16	48.48	3	9.09	0	0.00
2D	34	18	52.94	4	11.76	4	11.76
Cộng khối 2	136	69	50.74	11	8.09	7	5.15
3A	30	14	46.67	3	10.00	2	6.67
3B	29	12	41.38	6	20.69	1	3.45
3C	32	13	40.63	5	15.63	2	6.25
3D	27	19	70.37	4	14.81	3	11.11
3E	26	11	42.31	4	15.38	1	3.85
Cộng khối 3	144	69	47.92	22	15.28	9	6.25
4A	32	14	43.75	7	21.88	1	3.13
4B	31	13	41.94	7	22.58	4	12.90

4C	33	14	42.42	3	9.09	2	6.06
4D	29	13	44.83	2	6.90	0	0.00
Cộng khối 4	125	54	43.20	19	15.20	7	5.60
5A	31	15	48.39	6	19.35	3	9.68
5B	27	16	59.26	5	18.52	1	3.70
5C	27	14	51.85	4	14.81	2	7.41
5D	28	12	42.86	4	14.29	3	10.71
5E	30	12	40.00	5	16.67	2	6.67
Cộng khối 5	143	69	48.25	24	16.78	11	7.69
Cộng toàn trường	683	332	48.61	98	14.35	43	6.30

2.2. Học 5 buổi/ tuần: 08 lớp; học 8 buổi/tuần: 14 lớp;

2.3. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

- Viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên (VCQL, GV, NV): Tổng số: 36 người

+ VCQL: 01; Tổng phụ trách: 01; Nhân viên: 05; Giáo viên: 28 (trong đó GV Tiểu học: 22 người; GV tin: 01 người; GV tiếng Anh: 01 người; GV Mĩ thuật: 01 người; GV âm nhạc: 02 người; GV Thể dục: 01 người)

+ Trình độ: Đại học 14 người; CĐ: 11 người (hiện đang hợp đồng 05 GV Tiểu học không tính)

+ Đảng viên: 14/36 người

+ Trung cấp chính trị: 03 người

2.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường.

- Hiện nay nhà trường có 2 cơ sở (điểm chính ở thôn 1B và điểm lẻ ở thôn 3), khuôn viên trường có tường bao, cổng, cây cối râm mát. Ở điểm chính có 15 phòng/17 lớp học và điểm lẻ 5 phòng/5 lớp.

- Phòng học hiện nay chưa đáp ứng để 100% học sinh được học 9-10 buổi/tuần; dãy 4 phòng ở điểm chính đã xuống cấp.

- Phòng học bộ môn Tin học với số lượng 25 máy tính phục vụ cho các em lớp 3.4.5 ở điểm chính học Tin với 2 tiết/tuần, điểm lẻ chưa được học.

- Các công trình phụ trợ, hệ thống điện, nước, mạng internet đầy đủ;

- Bàn ghế hợp tầm vóc, thiết bị tối thiểu đầy đủ theo quy định. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022-2023.

1. Mục tiêu chung

- Năm học 2022 - 2023 là năm học toàn ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu

hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thích ứng với tình hình dịch COVID-19 đảm bảo tổ chức dạy học an toàn, chất lượng; Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, xã nhiệm kỳ 2020-2025, Chương trình phát triển Giáo dục và Đào tạo giải đọa 2021-2025, tầm nhìn 2023 của Huyện ủy Cư M'gar và Đảng bộ xã Ea M'ngang, Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2025.

- Tiếp tục xây dựng “*Giáo dục tiểu học là niềm tin của gia đình và xã hội*”, xây dựng môi trường giáo dục thật sự lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng để các em học sinh thấy hạnh phúc, thích học, thích đi học, tự hào về ngôi trường của mình và luôn cảm nhận được “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui, nhân đôi hạnh phúc*” nhằm triển khai thật tốt CTGDPT 2018; tiếp tục đầu tư chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học để thực hiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đạt hiệu quả; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý, giao quyền chủ động cho giáo viên.

- Song song với việc thực hiện Chương trình theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 4, lớp 5; chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học, nhà trường tiếp tục tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3.

- Đẩy mạnh chuyên đổi số trong quản lý và dạy học, thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng học sinh:

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- 100% học sinh các khối 3, được học môn Tin học – Công nghệ và môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh các khối 4, 5 được học môn Tin học và Anh văn tự chọn.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập đang theo học tại trường.

Chi tiết phụ lục kèm theo (từng khối lớp).

2.2. Chất lượng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ giáo viên và VCQL giáo đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Không ngừng học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý trường học.

- Phần đầu có 100% giáo viên, VCQL và nhân viên có phẩm chất chính trị tốt, đoàn kết nhất trí cao. Không có giáo viên vi phạm pháp luật nhà nước, nhất là chính sách KHHGD, quy chế chuyên môn, thực hiện và chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, quy chế dân chủ của nhà trường.

- Giáo viên đạt chuyên môn khá, giỏi: 100%

- GV dạy giỏi cấp trường: 80% số giáo viên đăng kí; Giáo viên chủ nhiệm Giỏi cấp trường: 100% đăng kí.

- Xếp loại viên chức: Có ít nhất 85% VCNLD xếp loại Hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ; Không có VCNLD xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

- Xếp loại Chuẩn NNGV: Có 70% trở lên đạt Tốt, còn lại là loại khá và không có trung bình.

- 100% viên chức quản lý, giáo viên hoàn thành tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Chương trình lớp 1,2,3 (Theo chương trình GDPT 2018)

TT	Môn học bắt buộc	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85

3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc – Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Tiếng Anh							140	72	68
8	Tin – Công nghệ							70	36	34
Hoạt động giáo dục bắt buộc										
1	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Hoạt động tăng cường/ mở rộng										
1	Tăng cường tiếng Việt							35	18	17
2	Tăng cường Toán							70	36	34
Tổng số tiết		875	450	425	875	450	425	1085	558	527

1.2. Chương trình lớp 4, 5 (Theo chương trình hiện hành)

STT	Môn học	Số tiết lớp 4	Số tiết lớp 5
1	Tiếng Việt	280	280
2	Toán	175	175
3	Đạo đức	35	35
4	Khoa học	70	70
5	Lịch sử - Địa lí	70	70
6	Âm nhạc	35	35
7	Mĩ thuật	35	35

8	Kĩ thuật	35	35
9	Thể dục	70	70
1	Hoạt động tập thể (chào cờ, sinh hoạt lớp)	70	70
2	Hoạt động NGLL	35	35
1	Tin học	70	70
2	Tiếng Anh	70	70
3	Đọc sách	35	35
Tổng số tiết		1085	1085

2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thống nhà trường	- Đêm hội trăng rằm. - Thi làm lồng đèn	Toàn trường	Chiều 14/8 âm lịch	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
10	Truyền thống nhà trường	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn.	Toàn trường	Chiều	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
11	Tôn sư trọng đạo	- Các trò chơi thể thao, dân gian. Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Toàn trường	Sáng 19/11	BGH TPT	BGH, giáo viên toàn trường
12	Uống nước nhớ nguồn	Viếng nghĩa trang liệt sỹ; Nói chuyện truyền thống QĐNDVN.	Toàn trường	Sáng 22/12	Chủ tịch cựu chiến binh phường	BGH, Đoàn TN, GV toàn trường
1-2	Truyền thống dân tộc Mừng Đảng – Mừng	Tổ chức học sinh tham quan trải nghiệm - Giao lưu văn nghệ, thời trang.	Toàn trường	Sau KTHK1	BGH TPT	GVCN toàn trường Phụ huynh học sinh

	Xuân					
3	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM	Toàn trường	Sáng 26/3	TPT, BT đoàn	BGH, GVCN, GV toàn trường
4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Trong tháng	Thư viện, TPT, BT đoàn	BGH, GVCN, GV toàn trường
5	Bác Hồ kính yêu	Thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Bác Hồ	Toàn trường	Sáng 19/5	Thư viện, TPT, BT đoàn	BGH, GVCN, GV toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học. (Không)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Tại điểm lẻ có 5 lớp, từ lớp 1 đến lớp 5; Tổ chức dạy học 5 buổi/tuần (25 tiết) gồm các lớp 1 và 2; 8 buổi/tuần (29 tiết) gồm các lớp 3,4,5.

Các lớp 3.4.5 học thêm tiếng Anh 4 tiết/tuần; riêng lớp 3 học 2 tiết Tin học và Công nghệ tại điểm chính.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

4.1. Khung thời gian thực hiện chương trình

- Căn cứ Quyết định định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ **Ngày tựu trường:** Từ ngày 29/8/2022; riêng đối với khối lớp 1 tựu trường vào ngày 22/8/2022.

+ **Ngày Khai giảng:** ngày 05/9/2022.

+ **Học kỳ I:** Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 07/01/2023 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác). Nội dung dạy học **bắt đầu từ tuần 1.**

+ **Học kỳ II:** Từ ngày 09/01/2023 đến ngày 20/5/2023 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác). Nội dung dạy học **bắt đầu từ tuần 19.**

+ **Ngày kết thúc năm học: 30/5/2023.**

+ **Xét hoàn thành CTTH** trước ngày 30/6/2023.

+ **Hoàn thành tuyển sinh lớp 1** (năm học 2023-2024) trước ngày 31/7/2023.

- Thời gian vào học và ra chơi của nhà trường:

Buổi	Thời gian	Tiết
Sáng	<i>Công tác vệ sinh xong trước 7 giờ 00</i>	
	7 giờ 00 phút - 7 giờ 15 phút	Thẻ dực - sinh hoạt 15 phút
	7 giờ 15 phút - 7 giờ 50 phút	Tiết 1
	7 giờ 50 phút - 8 giờ 25 phút	Tiết 2
	8 giờ 25 phút - 9 giờ 00 phút	Tiết 3
	9 giờ 00 phút - 9 giờ 20 phút	Ra chơi 20 phút
	9 giờ 20 phút - 9 giờ 55 phút	Tiết 4
	9 giờ 55 phút - 10 giờ 30 phút	Tiết 5
Chiều	<i>Công tác vệ sinh xong trước 13g15 phút</i>	
	13 giờ 15 phút - 13 giờ 50 phút	Tiết 1
	13 giờ 50 phút - 14 giờ 25 phút	Tiết 2
	14 giờ 25 phút - 15 giờ 00 phút	Tiết 3
	15 giờ 00 phút - 15 giờ 20 phút	Ra chơi 20 phút
	15 giờ 20 phút - 15 giờ 55 phút	Tiết 4
	15 giờ 55 phút - 16 giờ 30 phút	Tiết 5

4.2. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và CTGDPT 2006 đối với lớp 4 và lớp 5:

4.2.1. Đối với lớp 1, 2, 3:

a. Yêu cầu:

- Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện dạy học đối với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, giáo viên dạy lớp 1, 2, 3 phải hoàn thành các chương trình tập huấn sách giáo khoa, bồi dưỡng theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục lớp 1, 2, 3, kế hoạch dạy học các môn học theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm

2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 959/SGDDĐT-GDTH-GDMN, ngày 07/7/2021 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Cụ thể CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2 gồm: 6 môn và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc; lớp 3 gồm: 08 môn và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc. Cụ thể như sau:

Môn	Môn/hoạt động giáo dục bắt buộc		Số tiết học/tuần			Ghi chú
			Khối 1 (6 môn)	Khối 2 (6 môn)	Khối 3 (8 môn)	
1	Tiếng Việt		12	10	7	
2	Toán		3	5	5	
3	Đạo đức		1	1	1	
4	Tự nhiên và Xã hội		2	2	2	
5	Giáo dục thể chất		2	2	2	
6	Nghệ thuật	(Âm nhạc)	1	1	1	
		(Mĩ thuật)	1	1	1	
7	Tin học				1	
	Công nghệ				1	
8	Ngoại ngữ (tiếng Anh)				4	
Hoạt động trải nghiệm (tích hợp thêm GD địa phương)			3	3	3	1 tiết SH chào cờ. 1 tiết SH lớp. 1 tiết HĐ trải nghiệm.
TỔNG CỘNG			25	25	28	

- Thống nhất việc sắp xếp lại thời khóa biểu các khối lớp cho linh hoạt, hợp lý.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép vào dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm.

b. Biện pháp:

- Tiếp tục rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học cần thiết khác còn thiếu sau khi đi vào công tác giảng dạy, tổ chức làm đồ dùng dạy học đối với lớp 1, 2, 3.

- Bố trí giáo viên đã hoàn thành các chương trình tập huấn sách giáo khoa để tham gia dạy lớp 1, 2, 3.

- Trên cơ sở kế hoạch của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo, cán bộ quản lý tập trung xây dựng các kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo thời lượng, tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tập trung chỉ đạo, thăm lớp dự giờ giáo viên trong việc tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; việc sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề, đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Cán bộ quản lý nhà trường định hướng nội dung học và tham dự các buổi học cùng các Tổ chuyên môn. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của BGDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học và Công văn số 708/SGDĐT-GDTH ngày 25/5/2020 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Khuyến khích giáo viên các khối chủ động thực hiện công tác tự bồi dưỡng, tiếp tục tham gia bồi dưỡng các Môđun.

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện việc đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- 100% các Tổ chuyên môn thực hiện đúng yêu cầu đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

- 100% các lớp 1, 2, 3 đều phải đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

4.2.2. Đối với lớp 4, 5:

a. Yêu cầu:

- Thực hiện theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học với nội dung đã điều chỉnh (giảm tải), nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Thực hiện dạy học 8 buổi/tuần với 100% học sinh với thời lượng 8 tiết/ngày (Sáng 4 tiết, chiều 4 tiết).

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường một cách nhẹ nhàng, hợp lý trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006 hiện hành, nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện điều chỉnh nội dung chương trình dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học

sinh, đồng thời thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên nguyên tắc:

+ Đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

+ Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018.

+ Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình.

+ Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với khối 4, 5 với 4 tiết/tháng theo các chủ đề giáo dục từng tháng và được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình, gồm: hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, tham quan ngoại khóa, giao lưu văn hoá; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động vườn trường và các hoạt động xã hội khác.

b. Biện pháp:

- Phân công, chỉ đạo các Tổ chuyên môn tiếp tục triển khai tài liệu điều chỉnh nội dung chương trình dạy học đã được phê duyệt.

- Cán bộ quản lý nhà trường kiểm tra, đánh giá, góp ý trước khi trình hiệu trưởng ban hành Quyết định điều chỉnh nội dung dạy học các môn học.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong các buổi họp tổ chuyên môn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc khó khăn thì Tổ trưởng chuyên môn ghi nhận, kịp thời báo cáo cho Hiệu trưởng.

- Kiểm tra, nắm bắt việc tổ chức cho học sinh lớp 5 được tiếp cận về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung phù hợp để các em chuẩn bị nền tảng học tốt ở lớp 6 theo CTGDPT 2018. Không đưa nội dung điều chỉnh, bổ sung vào đề kiểm tra để đánh giá học sinh.

- Cán bộ quản lý tham dự các buổi họp cùng các Tổ chuyên môn. Chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đều phải thực hiện nghiêm túc theo đúng nội dung điều chỉnh nội dung dạy học.
- 100% giáo viên đều phải thực hiện nghiêm túc việc tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục như hướng dẫn vào các môn học.

Tổng hợp

STT	Nội dung	Số lượng tiết học					Ghi chú
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	
1	Tiếng Việt	12	10	8	8	8	
2	Toán	3	5	5	5	5	
3	Đạo đức	1	1	1	1	1	
4	Tự nhiên và xã hội	2	2	2	/	/	/
5	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	/
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	2	2	2	2	/
7	Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	/	/	/
8	Kĩ thuật	/	/	/	1	1	/
9	Lịch sử Địa Lí	/	/	/	2	2	/
10	Khoa học	/	/	/	2	2	/
11	Tiếng Anh	/	/	4	4	4	/
12	Tin học – Công nghệ	/	/	2	2	2	/
13	Tăng cường Toán	/	/	1	/	/	/
14	Tăng cường TV	/	/	2	/	/	/
15	Sinh hoạt lớp	/	/	1	1	1	/
16	Chào cờ	/	/	1	1	1	/

+ Các ngày nghỉ lễ trong năm học và các hoạt động tập thể quy mô lớn (20/11, đi tham quan trải nghiệm...) nếu trùng vào ngày nào trong tuần, các tổ trưởng chuyên môn chủ động lên phương án điều chỉnh các tiết học bù vào các ngày của tuần trước và sau ngày nghỉ, thay thế các tiết sinh hoạt tập thể, tiết ôn tập, hoặc ghép tiết thành chủ đề...

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đảm bảo có đủ phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng; đảm bảo các phòng học thông thoáng, mát mẻ, có đủ ánh sáng, trang trí đúng quy định; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; triển khai có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025. Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học để từng bước mua sắm phục vụ cho việc dạy và học.

- Sắp xếp phòng học, lớp học hợp lý để có phòng học bộ môn cho học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trang trí cảnh quan trường học, trang trí lớp học, đảm bảo xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp.

- Từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tầm vóc học sinh; bổ sung thiết bị dạy học theo yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học.

- Nâng cao ý thức tự quản, giao cho từng lớp tự quản phòng học, bàn ghế, quạt điện, phương tiện dạy học.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học, có giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh ở tất cả các lớp đều được học Tin học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chuẩn bị các thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định để triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các Hội thi, các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu

* *Chỉ tiêu phân đầu*

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện CT GDPT 2018 và các yêu cầu quy định về CSVC phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- 100% GV lên lớp có sử dụng đồ dùng dạy học.

- 100 % các lớp có đủ đồ dùng tối thiểu.

- 100% GV tham gia Hội thi “Làm đồ dùng dạy học”.

- Bộ phận thiết bị đạt các tiêu chí thi đua thiết bị trường học, xếp loại A.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tổng số viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên (VCQL, GV, NV): 36 người

+ VCQL: 01; Tổng phụ trách: 01; Nhân viên: 05; Giáo viên: 28 (trong đó GV Tiểu học: 22 người; GV tin: 01 người; GV tiếng Anh: 01 người; GV Mĩ thuật: 01 người; GV âm nhạc: 02 người; GV Thể dục: 01 người)

+ Trình độ: Đại học 14 người; CĐ: 11 người (hiện đang hợp đồng 05 GV Tiểu học không tính).

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng GV tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy các định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học. Ưu tiên lựa chọn các giáo viên trẻ, năng động, vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thành thạo công nghệ thông tin.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường, giới thiệu giáo viên tham gia cốt cán cấp huyện, tỉnh để tham gia các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

- Nhằm giúp giáo viên nâng cao trình độ lí luận chính trị và chuyên môn, nhà trường khuyến khích và động viên, hỗ trợ 1 phần kinh phí tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên học nâng cao.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

* Đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học

- Tuyên truyền để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức được ý nghĩa quan trọng của việc đánh giá theo Chuẩn trong việc góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiệu trưởng tổ chức đánh giá giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2018); thông báo kết quả đánh giá giáo viên trên cơ sở kết quả tự đánh giá của giáo viên, ý kiến của đồng nghiệp và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của giáo viên thông qua minh chứng xác thực, phù hợp.

* Chỉ tiêu phấn đấu:

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: 30%
- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: 70%
- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: 0%
- Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 0%
- 100% VCQL và GV đạt yêu cầu trở lên về học tập bồi dưỡng thường xuyên.
- 100% giáo viên có đủ các chứng chỉ về ngoại ngữ, Tin học.

- Tổ chức hiệu quả Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường.

*** Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục về thực hiện CTGDPT 2018, đặc biệt đối với lớp 1,2,3 và chuẩn bị đối với lớp 4.**

- Tạo điều kiện cho giáo viên dạy lớp 1,2,3 tham gia tập huấn về nội dung, phương pháp dạy học và tiếp cận CTGDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế hiện có của địa phương để triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện CTGDPT 2018.

- Ưu tiên phân công giáo viên đầy đủ phẩm chất năng lực, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, về chuẩn nghề nghiệp và có bề dày kinh nghiệm đảm nhiệm dạy khối lớp 1,2,3 trong năm học 2022-2023, lớp 4 năm học 2023 -2024 vì đây là khối lớp thực hiện chương trình trong cấp học phổ thông thực hiện CTGDPT 2018.

- Tổ chức thành lập mạng lưới chuyên môn trường cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Căn cứ Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kỳ trong năm học.

- Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn công văn số 708/SGDDĐT-GDTH ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk.

- Đảm bảo thực hiện sinh hoạt chuyên môn trường 1 tháng/lần, sinh hoạt tổ khối ít nhất 2 tuần/lần.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tổ chức thao giảng, chuyên đề: mỗi khối thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/ thao giảng trong năm học.

- Thực hiện bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên thông qua việc đổi mới mạnh mẽ việc tổ chức sinh hoạt Tổ, Khối chuyên môn với các nội dung:

- + Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên trừ việc đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên

- + Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng, chú trọng thảo luận, giải quyết các bài khó, các cách thức điều chỉnh hoặc thay mới các ngữ liệu gắn với thực tiễn cuộc sống vào trong các bài học giúp giáo viên cập nhật các phương pháp, các nội dung mới để áp dụng vào thực tế lớp học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học.

+ Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, ... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Tổ chức các chuyên đề thao giảng hướng đến những nội dung thực tế, cần thiết, giúp nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, tránh chạy theo hình thức, tuyệt đối không dạy trước, dạy nhiều lần trước khi tổ chức thao giảng, chuyên đề.

- Đẩy mạnh hoạt động của bộ môn của nhà trường trong việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Đưa sinh hoạt chuyên trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, ... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi cán bộ, giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Hồ sơ SHCM NCBH: Kế hoạch NCBH; Biên bản xây dựng bài học minh họa; Kế hoạch bài dạy minh họa; Biên bản phân tích bài học.

- Sau mỗi học kỳ, các khối gửi đường link tổng hợp giáo án điện tử các tiết thao giảng, chuyên đề, đổi mới SHCM NCBH và gửi về thầy Giang để tổng hợp thành ngân hàng giáo án điện tử trên website của nhà trường để tham khảo.

- Các tổ, khối chuyên môn phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ hợp lý nhằm phát huy tối đa sức cống hiến của từng thành viên trong nhà trường. Tổ, khối chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên môn, nghiên cứu chương trình, bồi dưỡng thường xuyên, giúp đỡ đồng nghiệp phát triển nghề nghiệp... góp phần bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ.

- Hoạt động giúp đỡ giáo viên mới: Phân công giáo viên giỏi, nòng cốt, có kinh nghiệm giúp đỡ giáo viên mới được chuyển khối. Xây dựng kế hoạch cụ thể, có biên bản làm việc giữa Ban giám hiệu, giáo viên hướng dẫn và các giáo viên mới chuyển khối.

- Dự giờ, thăm lớp: Việc dự giờ, thăm lớp được thực hiện với tất cả giáo viên trong nhà trường. Việc dự giờ, thăm lớp nhằm mục đích giúp đỡ, trao đổi, để nâng cao chất lượng giảng dạy cho giáo viên, không nhằm mục đích đánh giá, xếp loại tiết dạy ngoại trừ trường hợp thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đưa các nội dung về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào nghiên cứu, thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

- Khuyến khích sinh hoạt chuyên môn tổ khối theo hướng liên khối lớp.

- Tổ chức thao giảng, chuyên đề: mỗi khối thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/ thao giảng trong năm học.

a) Đổi mới phương pháp

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác giảng dạy. Xây dựng kho tài nguyên bài giảng điện tử, tư liệu giảng dạy để sử dụng trong toàn trường.

b) Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

* Đối với học sinh lớp 1, 2, 3: Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

* Đối với học sinh lớp 4, 5: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu

- Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, giáo án, sổ đăng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tăng cường việc đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét ở vở, sản phẩm của học sinh; thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau sau các tiết học. Đặc biệt chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định.

- Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh ở các lớp, làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

- 100% giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá HS theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2016 và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% HS được nhận xét, đánh giá thường xuyên một cách công bằng, khách quan, trên tinh thần nâng đỡ, khuyến khích.

4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Tuyên truyền, vận động và có biện pháp cụ thể nhằm khuyến khích GV, HS và CMHS hạn chế sử dụng sản phẩm bằng nhựa, hạn chế rác thải nhựa để bảo vệ môi trường.

- Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật thông qua môn lịch sử, địa lý, khoa học ...

- Tiếp tục giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông qua các môn học đạo đức, lịch sử, địa lý, khoa học, TNXH ...

- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 1 năm 2019. Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

- 100% giáo viên thực hiện nhiều hình thức tổ chức dạy học, dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của HS.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương về đổi mới GDTH.

- Quan tâm xây dựng website của trường đảm bảo đẹp về hình thức, đa dạng về nội dung, thông tin mang tính thời sự và có độ tin cậy cao phù hợp với chủ trương của ngành nhằm góp phần nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả công tác truyền thông. Tập trung thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và chuẩn bị cho lớp 4, nhất là các gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ giáo viên, học sinh phấn đấu vươn lên.

6. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Quản lý công tác dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

- Xây dựng đầy đủ kế hoạch của nhà trường, kế hoạch bộ phận theo năm học, học kỳ, tháng; xây dựng nội quy trường lớp nhằm thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn đã được triển khai, tập huấn; nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung thảo luận, triển khai các vấn đề về chất lượng học tập của học sinh, phương

pháp giảng dạy của giáo viên, chương trình giảng dạy và các giải pháp đưa ra nhằm giảng dạy chương trình sách giáo khoa hiệu quả ở từng thời điểm cụ thể.

- Tăng cường đẩy mạnh và thực sự đổi mới hoạt động kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch định kỳ, đột xuất; thực hiện kiểm tra hồ sơ chuyên môn 2 lần/học kỳ; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và phòng chống tai nạn thương tích trong trường học. Tăng cường kế hoạch kiểm tra, dự giờ buổi dạy thứ hai, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, đảm bảo “dạy thật, học thật” và không ngừng nâng cao chất lượng dạy, học.

- Không để xảy ra việc dạy thêm, học thêm trái quy định, triển khai các văn bản quy định về dạy thêm học thêm. Yêu cầu giáo viên cam kết không tổ chức hay tham gia dạy thêm, học thêm. Thực hiện kiểm tra, nắm bắt thông tin để kịp thời xử lý việc dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Phân công nhiệm vụ, sắp xếp đội ngũ hợp lý, đúng năng lực, phát huy có hiệu quả công tác dân chủ hóa trong trường học và phát huy tối đa khả năng chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên.

- Củng cố, xây dựng tốt trật tự, kỷ cương, chống tiêu cực trong nhà trường; xây dựng cụ thể nội quy làm việc của cơ quan, quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Nghiêm túc thực hiện những quy định về hồ sơ sổ sách trong nhà trường; thường xuyên cập nhật đầy đủ kịp thời sổ sách hành chính, chuyên môn, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra.

- Thực hiện việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kế hoạch hóa, công tác thi đua trong từng thời gian, từng nội dung công việc. Xây dựng hoạt động gắn bó chặt chẽ giữa 3 bên: Chính quyền - Công Đoàn - Đoàn Đội.

- Vận dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ quản lý của ngành đã triển khai.

- Xây dựng đội ngũ luôn sẵn sàng tương trợ nhau trong mọi công tác, không ngại khó, luôn nỗ lực thực hiện tốt phương châm “Trách nhiệm - Năng động - Sáng tạo” với khẩu hiệu “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống

- Thực hiện Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng, mỗi học kỳ sẽ tổ chức một ngày đi tham quan ngoại khóa.

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

- Phối hợp với Trung tâm kỹ năng sống được Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk cấp phép, trên cơ sở thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất môn học, học phí theo nguyên tắc tự nguyện, thu đủ bù chi không dư giảng dạy 1 tiết KNS/tuần cho tất cả các lớp; Tổ chức các chuyên đề kỹ năng sống cho toàn trường vào giờ sinh hoạt chào cờ 2 lần/năm. (Dự kiến)

*** Phát triển văn hoá đọc:**

- Tăng cường hoạt động đọc sách dưới sự hướng dẫn của giáo viên, tổ chức các hình thức đa dạng như đọc cá nhân, đọc theo nhóm, kể chuyện, sắm vai, viết bài cảm nghĩ, vẽ tranh về các nhân vật yêu thích...1 tiết/tuần/lớp (lớp 3,4,5 tại điểm chính)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Hiệu trưởng

- Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý toàn diện mọi hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường được quy định theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.
- Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.
- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và quy định của cấp trên.
- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; phổ cập giáo dục tiểu học, quản lý các phân mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Tham mưu công tác dân số, gia đình và trẻ em; công tác phụ nữ của trường; công tác công đoàn cơ sở, quản lý nhân viên phục vụ, vệ sinh trường lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp tiểu học; công tác cải cách hành chính; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Tham mưu CBQL để xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và chuẩn bị cho thay SGK lớp 4 năm học 2023-2024. Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận trong nhà trường để đưa các phòng trào ngày càng phát triển.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Tổng phụ trách đội

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ... công tác đội

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động trải nghiệm, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

1.5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.6. Đối với Giáo viên phụ trách môn học

- Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của hiệu trưởng.
- Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu.
- Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...
- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học; phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....
- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

1.7. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

1.8. Đối với Kế toán; Văn thư.

Tham mưu và chịu trách nhiệm về các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo, kế hoạch, Quyết định, quỹ tiền mặt, cập nhật sổ tài sản nhà trường, chi tiêu nội bộ, thu chi các loại kinh phí trong và ngoài ngân sách...khi được thủ trưởng phê duyệt.

Văn thư cập nhật công văn đi đến theo quy định phục vụ cho kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện tốt công tác văn thư quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

1.9. Đối với Y tế, Chử thập đỏ; thu quỹ

Tham mưu và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của y tế học đường, chử thập đỏ và chăm sóc sức khỏe VC, NV và học sinh; phối hợp để thực hiện đạt 100% học sinh tham gia BHYT.

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và cấp trên về các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo, kế hoạch, quỹ tiền mặt...

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận, công tác kiểm tra nội bộ định kỳ.

- Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

- Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phân công các bộ phận chuyên môn báo cáo đúng thời gian quy định và kịp thời các vướng mắc cho CBQL để được giải đáp, tư vấn điều chỉnh, giải quyết kịp thời.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các bộ phận, tổ chuyên môn thực hiện báo cáo tình hình dạy học và giáo dục cho Hiệu trưởng:

+ Giáo viên chủ nhiệm báo cáo số lượng học sinh: **tiny.cc/BCSOLUONG** vào cuối tháng 9, các tháng còn lại vào ngày 25;

+ Các bộ phận báo cáo tháng tại địa chỉ: **tiny.cc/BCTHANG** vào ngày 25 hàng tháng; báo cáo tuần: **tiny.cc/BCTUAN** vào buổi sáng thứ Sáu hàng tuần (Lưu ý: cụm từ viết tắt màu vàng nên viết chữ IN HOA)

- Báo cáo sơ, tổng kết chất lượng giáo dục và các mặt hoạt động vào cuối học kỳ 1 và cuối năm (Theo kế hoạch sơ tổng kết của nhà trường)

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Lý Thường Kiệt. Đề nghị các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo nhiệm vụ phân công đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Cư M'gar;
- Hội đồng trường;
- VC, NLĐ;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Trọng Anh

Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 2

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	Ghi chú	
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	8	12	6	12	10	Tuần 36 dạy vét hết chương trình	
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	1	3	3		
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	1	3	3		
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	0	2	3		
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	1		
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0		
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
Tổng tiết/ tuần	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	26	13	26	13	26	22		

TỔNG HỢP PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC					
Nội dung nhận xét	Khối 1,2,3	Tỉ lệ	Nội dung nhận xét	Khối 4.5	Tỉ lệ
II. Năng lực cốt lõi			II. Năng lực		
1. Tự chủ và tự học			1. Tự phục vụ, tự quản		
Tốt	186	44.71%	Tốt	153	57.09%
Đạt	230	55.29%	Đạt	115	42.91%
Cần cố gắng	0	0.00%	Cần cố gắng	0	0.00%
2. Giao tiếp và hợp tác			2. Hợp tác		
Tốt	189	45.43%	Tốt	136	50.75%
Đạt	227	54.57%	Đạt	132	49.25%
Cần cố gắng	0	0.00%	Cần cố gắng	0	0.00%
3. GQVĐ và sáng tạo			3. Tự học và giải quyết vấn đề		
Tốt	188	45.19%	Tốt	131	48.88%
Đạt	228	54.81%	Đạt	137	51.12%
Cần cố gắng	0	0.00%	Cần cố gắng	0	0.00%
4. Ngôn ngữ			III. Phẩm chất		
Tốt	193	46.39%	1. Chăm học chăm làm		
Đạt	223	53.61%	Tốt	140	52.24%
Cần cố gắng	0	0.00%	Đạt	128	47.76%
5. Tính toán			Cần cố gắng		
Tốt	200	48.08%	2. Tự tin trách nhiệm		
Đạt	216	51.92%	Tốt	143	53.36%
Cần cố gắng	0	0.00%	Đạt	125	46.64%
6. Khoa học			Cần cố gắng		
Tốt	187	44.95%	3. Trung thực, kỷ luật		
Đạt	229	55.05%	Tốt	156	58.21%
Cần cố gắng	0	0.00%	Đạt	112	41.79%
7. Công nghệ			Cần cố gắng		
Tốt	197	47.36%	4. Đoàn kết, yêu thương		
Đạt	219	52.64%	Tốt	174	64.93%
Cần cố gắng	0	0.00%	Đạt	94	35.07%
8. Tin học			Cần cố gắng		
	416			0	0.00%

8. Tin học	416	
Tốt	196	47.12%
Đạt	220	52.88%
Cần cố gắng	0	0.00%
9. Thẩm mỹ	416	
Tốt	189	45.43%
Đạt	227	54.57%
Cần cố gắng	0	0.00%
10. Thể chất	416	
Tốt	204	49.04%
Đạt	212	50.96%
Cần cố gắng	0	0.00%
III. Phẩm chất chủ yếu		
1. Yêu nước	416	
Tốt	226	54.33%
Đạt	190	45.67%
Cần cố gắng	0	0.00%
2. Nhân ái	416	
Tốt	228	54.81%
Đạt	188	45.19%
Cần cố gắng	0	0.00%
3. Chăm chỉ	416	
Tốt	192	46.15%
Đạt	224	53.85%
Cần cố gắng	0	0.00%
4. Trung thực	416	
Tốt	236	56.73%
Đạt	180	43.27%
Cần cố gắng	0	0.00%
5. Trách nhiệm	416	
Tốt	198	47.60%
Đạt	218	52.40%
Cần cố gắng	0	0.00%

TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH												
Các mức đánh giá	KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	Cộng 1+2+3	Tỉ lệ 1.2.3	Các mức đánh giá	KHỐI 4	KHỐI 5	Cộng 4+5	Tỉ lệ 4,5	Tổng cộng	Tỉ lệ toàn trường
1. Tiếng Việt	135	136	145	416		1. Tiếng Việt	125	143	268		684	
Hoàn thành tốt	45	80	68	193	46.39	Hoàn thành tốt	37	48	85	31.72	278	40.64
Hoàn thành	90	56	77	223	53.61	Hoàn thành	88	95	183	68.28	406	59.36
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0.00	Chưa hoàn thành	0	0	0	0.00	0	0.00
2. Toán	135	136	145	416		2. Toán	125	143	268		684	
Hoàn thành tốt	56	80	69	205	49.28	Hoàn thành tốt	44	54	98	36.57	303	44.30
Hoàn thành	79	56	76	211	50.72	Hoàn thành	81	89	170	63.43	381	55.70
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0.00	Chưa hoàn thành	0	0	0	0.00	0	0.00
3. Đạo đức	135	136	145	416		3. Đạo đức	125	143	268		684	
Hoàn thành tốt	45	100	68	213	51.20	Hoàn thành tốt	42	63	105	39.18	318	46.49
Hoàn thành	90	36	77	203	48.80	Hoàn thành	83	80	163	60.82	366	53.51
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0.00	Chưa hoàn thành	0	0	0	0.00	0	0.00
4. TN-XH	135	136	145	416		x	x	x	x	x	416	
Hoàn thành tốt	45	100	63	208	50.00	x	x	x	x	x	208	50.00
Hoàn thành	90	36	82	208	50.00	x	x	x	x	x	208	50.00
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0.00	x	x	x	x	x	0	0.00
5. Âm nhạc	135	136	145	416		4. Âm nhạc	125	143	268		684	
Hoàn thành tốt	45	100	58	203	48.80	Hoàn thành tốt	35	49	84	31.34	287	41.96
Hoàn thành	90	36	87	213	51.20	Hoàn thành	90	94	184	68.66	397	58.04
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0.00	Chưa hoàn thành	0	0	0	0.00	0	0.00
6. Mĩ thuật	135	136	145	416		5. Mĩ thuật	125	143	268		684	
Hoàn thành tốt	45	80	56	181	43.51	Hoàn thành tốt	36	50	86	32.09	267	39.04
Hoàn thành	90	56	89	235	56.49	Hoàn thành	89	93	182	67.91	417	60.96
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0.00	Chưa hoàn thành	0	0	0	0.00	0	0.00
7. GDTC	135	136	145	416		6. Thể dục	125	143	268		684	
Hoàn thành tốt	45	80	70	195	46.88	Hoàn thành tốt	38	48	86	32.09	281	41.08
Hoàn thành	90	56	75	221	53.13	Hoàn thành	87	95	182	67.91	403	58.92
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0.00	Chưa hoàn thành	0	0	0	0.00	0	0.00
8. HĐTN	135	136	145	416	100.00	x	x	x	x	x	416	
Hoàn thành tốt	45	80	69	194	46.63	x	x	x	x	x	194	46.63
Hoàn thành	90	56	76	222	53.37	x	x	x	x	x	222	53.37
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0.00	x	x	x	x	x	0	0.00
9. Tiếng Anh			145	145		7. Tiếng Anh	125	143	268		413	
Hoàn thành tốt			60	60	41.38	Hoàn thành tốt	36	45	81	30.22	141	34.14
Hoàn thành			85	85	58.62	Hoàn thành	89	98	187	69.78	272	65.86
Chưa hoàn thành			0	0	0.00	Chưa hoàn thành	0	0	0	0.00	0	0.00
10. Tin học			145	145		8. Tin học	96	114	210		355	
Hoàn thành tốt			56	56	38.62	Hoàn thành tốt	34	42	76	28.36	132	37.18
Hoàn thành			89	89	61.38	Hoàn thành	62	72	134	50.00	223	62.82
Chưa hoàn thành			0	0	0.00	Chưa hoàn thành	0	0	0	0.00	0	0.00

<i>Các mức đánh giá</i>	KHỐI 4	KHỐI 5	Cộng 4+5	Tỉ lệ 4,5	Tổng cộng	Tỉ lệ toàn trường
9. Khoa học	125	143	268		268	
<i>Hoàn thành tốt</i>	41	64	105	39.18	105	39.18
<i>Hoàn thành</i>	84	79	163	60.82	163	60.82
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	0	0.00	0	0.00
10. LS&ĐL	125	143	268		268	
<i>Hoàn thành tốt</i>	40	54	94	35.07	94	35.07
<i>Hoàn thành</i>	85	89	174	64.93	174	64.93
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	0	0.00	0	0.00
11. Kỹ thuật	125	143	268		268	
<i>Hoàn thành tốt</i>	40	70	110	41.04	110	41.04
<i>Hoàn thành</i>	85	73	158	58.96	158	58.96
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	0	0.00	0	0.00